

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày: 19/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Bích Phương
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Việt A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/3/1985; Nơi sinh: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Trú tại: Tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Lê Ngọc H (đã chết); Con bà: Hoàng Thị N (đã chết); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Trần Thị L - sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2011 (Trú tại: Tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/5/2021 bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính (hình thức phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 07/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2021 đến nay; Có mặt.

- **Bị hại:** Nguyễn Xuân T - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Hữu P - sinh năm 1977

Địa chỉ: Phố Hoà Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thị H - sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Hữu T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2021, Công an phường N, thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Nguyễn Xuân T (Sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Phong Hiền, P, Thửa Thiên Huế; Tạm trú tại: tổ 05, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) về việc: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/7/2021, khi T đến Xưởng sửa chữa ô tô Thành Đạt của gia đình tại tổ 05, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện bị mất trộm một số tài sản gồm: 01 (một) đầu hơi ô tô hình hộp chữ nhật, 01 (một) bàn ép hình bánh vòng tròn và 01 (một) vành chấu hình dĩa đều đã qua sử dụng để trong đồng sắt vụn ngay cạnh xưởng sửa chữa ô tô (*Bút lục 15, 16*).

Sau khi kiểm tra camera anh T nghi ngờ Lê Việt A - sinh năm 1985; trú tại: Tổ 6, phường N, thành phố Cao Bằng lấy trộm nên nhờ hai người thợ là T và K tìm A về và đưa đến Công an phường Ngọc Xuân đề nghị giải quyết.

Qua lời khai ban đầu và quá trình điều tra xác định: Khoảng 06^h00' ngày 27/7/2021, Lê Việt A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA3614EY022532, số máy JA36E0072236 (mượn của Trần Hữu P - sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Hiền Lương, P, Thửa Thiên Huế; tạm trú tại: phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) từ nhà đến nơi làm thuê tại thị trấn Quảng Uyên, huyện Q, tỉnh Cao Bằng).

Khi đi qua Xưởng sửa chữa ô tô Thành Đạt của Nguyễn Xuân T, A thấy không có cửa và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A dựng xe mô tô ở bên ngoài đường rồi đi bộ vào trong xưởng, ra phía bên phải lấy trộm 01 (một) đầu hơi ô tô hình hộp chữ nhật, 01 (một) bàn ép hình bánh vòng tròn và 01 (một) vành chấu hình dĩa mang ra xe mô tô chở đi bán ở Cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị H thuộc tổ 06, phường N, thành phố Cao

Bằng, tỉnh Cao Bằng được 242.000 đ (hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng) rồi sử dụng số tiền này mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết (Bút lục 43-59).

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 27/7/2021, Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền (Bút lục 84).

Ngày 30/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá số 186 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận “Giá trị tài sản là 177.600 đồng (Một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) (Bút lục 22-26).

Ngày 29/10/2021 cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản bị mất cho Nguyễn Xuân T (Bút lục 77, 78).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA3614EY022532, số máy JA36E0072236 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật (Bút lục 67, 76, 103).

Hành vi của bị cáo Lê Việt A đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKSTP ngày 16/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Việt A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận lại tài sản và đề nghị tòa án xét xử theo pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu P, Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự, đề nghị tòa án xét xử theo pháp luật. Anh Trần Hữu P cam đoan mua chiếc xe máy BLADE là ngay thẳng, không liên quan đến hành vi phạm tội và đã mất giấy tờ, đề nghị được trả lại chiếc xe để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Việt A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Việt A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Việt A từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, tòa án không giải quyết.

Tài sản thu giữ trong vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu sơn đen, số khung RLHJA3614EY022532, số máy JA36E0072236, xe không có biển kiểm soát, không có giấy tờ kèm theo. Quá trình điều tra Trần Hữu P là người quản lý sử dụng, P khai mua lại (không có giấy tờ mua bán xe) với một người đàn ông không quen biết khoảng năm 2018, quá trình sử dụng đã

mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển kiểm soát. Đề nghị trả lại cho anh P.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 06h00 ngày 27/7/2021, Lê Việt A đã vào Xưởng sửa chữa ô tô Thành Đạt của Nguyễn Xuân T, lấy trộm 01 (một) đầu hơi ô tô hình hộp chữ nhật, 01 (một) bàn ép hình bánh vòng tròn và 01 (một) vành chấu hình đĩa đều đã qua sử dụng đem bán cho bà H thu mua phế liệu được 242.000đ để chi tiêu cá nhân. Giá trị tài sản lấy trộm qua định giá là: 177.600 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng*) nhưng ngày 26/5/2021, Lê Việt A đã bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/7/2021 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền mua ma túy, chi tiêu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, 01 tiền án đã được xóa nên không được coi là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Việt A khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Do bị cáo đã có tiền sự chưa được xóa nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính răn đe. Tuy nhiên, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, yếu tố nhân thân đã được tính làm tình tiết định tội nên có căn cứ áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không nhất thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 (một) đầu hơi ô tô hình hộp chữ nhật, 01 (một) bàn ép hình bánh vòng tròn và 01 (một) vành chấu hình đĩa đã qua sử dụng đã được cơ quan điều tra hoàn trả cho người bị hại Nguyễn Xuân T là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tòa án không xem xét, cần ghi nhận trong bản án.

Đối với xe mô tô đã cũ nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu sơn đen, số khung RLHJA3614EY022532, số máy JA36E0072236, không có biển kiểm soát do Trần Hữu P quản lý:

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ được người đăng ký xe mô tô là Nguyễn Thành C có địa chỉ tại A5, P4, TT Cơ Khí 1 (nay là 03/2/134 Tô Hiến T) phường Trường Thi, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi cư trú hiện nay của C. Ngày 15/10/2021 cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện nêu trên đến Cục Cảnh sát hình sự Bộ công an, các cơ quan thông tin đại chúng và các đơn vị Công an hai tỉnh Cao Bằng và Nam Định nhưng không có chủ sở hữu đến nhận, cũng không có tài liệu chứng cứ thể hiện chiếc xe có nguồn gốc bất hợp pháp hay liên quan đến hành vi phạm tội khác.

Do chiếc xe vẫn còn giá trị sử dụng nên cần chấp nhận yêu cầu của anh P, trả lại xe để anh P sử dụng và cần tuyên anh P phải có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký lại theo quy định của pháp luật đối với xe không có giấy tờ mới đủ điều kiện tham gia giao thông.

Xe máy nêu trên hiện nay đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 17/11/2021.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Việt A 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Trần Hữu P là người đang quản lý sử dụng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu sơn đen, số khung RLHJA3614EY022532, số máy JA36E0072236, xe không có biển kiểm soát. Tình trạng khi nhận: Xe không có gương chiếu bên phải, ống xả đã hoen gỉ, vỏ xe màu đen không có tem nhãn mác, yếm bên phải không có, máy HONDA, không có giấy tờ kèm theo, có 01 (một) chìa khoá cắm theo xe. Xe cũ đã qua sử dụng. Anh Trần Hữu P có nghĩa vụ đến cơ quan chức năng làm đầy đủ thủ tục đăng ký lại đối với xe mất giấy tờ theo quy định của pháp luật mới đủ điều kiện tham gia giao thông.

Xác nhận tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 19 ngày 17/11/2021.

Xác nhận: Ngày 29/10/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) đầu hơi ô tô hình hộp chữ nhật, 01 (một) bàn ép hình bánh vòng tròn và 01 (một) vành chậu hình đĩa đã qua sử dụng cho Nguyễn Xuân T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Việt A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp